

Bản án số: 44/2021/HSST
Ngày: 30 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hiền và bà Hoàng Thị Thái;

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 26/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Vũ Chử T; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1968 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: H'mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; con ông: Vũ Sồng Th (đã chết) và bà Và Thị A (đã chết); vợ: Lầu Thị Ô, con: Có 08 con, lớn nhất Sinh năm 1990 và nhỏ nhất Sinh năm 2006; tiền án: Một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 119/2018/HS-ST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên (án phạt 03 năm tù, chấp hành xong ngày 26/9/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 04/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

2. Bị cáo: Nguyễn Văn Th; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại Điện Biên; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Không xác định được cha; con bà: Nguyễn Thị M; vợ: Vũ Thị S; con: Có 03 con, lớn nhất Sinh năm 2008 và nhỏ nhất Sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị S; Sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, tại khu vực cây xăng C4 thuộc tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Công an phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn Th cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc một gói nilon bên trong có 18 viên nén màu hồng, 04 gói nilon bên trong có các cục chất bột màu trắng để trong một lọ nhựa; cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nilon bên trong có các cục chất bột màu trắng; cất giấu trong mũ bảo hiểm xe máy đang đội 06 gói nilon bên trong có các cục chất bột màu trắng và một gói nilon bên trong có 94 viên nén màu hồng. Th khai số chất bột màu trắng và số viên nén màu hồng nói trên là Heroine và Hồng phiến, bị cáo mua của Vũ Chứ T tại Bản C, xã N, huyện Đ vào ngày 02/6/2021 với số tiền 3.650.000 đồng (*Th đưa cho T 3.700.000 đồng, T trả lại Th 50.000 đồng*); Th đã sử dụng một ít Heroine, số còn lại Th chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Th toàn bộ tang vật cùng chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1 - 078.46 Th đang sử dụng và 01 mũ bảo hiểm.

Khám xét người và nơi ở của bị cáo Vũ Chứ T, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 viên nén màu hồng được gói trong hai mảnh giấy bạc; T khai đó là Hồng phiến và khai nhận: Ngày 02/6/2021 Th đến nhà T hỏi mua ma túy và đưa cho T tổng số 3.700.000 đồng; T đi gặp một người phụ nữ Lào tên S, mua một cục Heroine và một túi Hồng phiến hết 3.650.000 đồng; T đem số ma túy này giao cho Th và trả lại Th 50.000 đồng tiền thừa, vì chỉ đi mua hộ Th. Trước đó vào ngày 01/6/2021 T cũng đã mua của người này 03 viên Hồng phiến hết 60.000 đồng, sử dụng hết 01 viên, còn lại để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ khi khám xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

T chỉ biết người bán ma túy cho mình tên là S, không biết lai lịch và địa chỉ của S ở đâu; việc mua bán chỉ hai người biết. Xe máy đã thu giữ là tài sản chung của Th và vợ là Vũ Thị S, bà S không biết việc mua bán ma túy của Th.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng và số viên nén màu hồng thu giữ của các bị cáo đi giám định và có kết quả như sau:

- Kết luận giám định số 592/GĐ-PC09 ngày 11/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số viên nén màu hồng thu giữ của Th có tổng khối lượng 11,03 gam; là chất ma túy loại Methamphetamine; số chất bột màu trắng thu giữ của Th có tổng khối lượng 6,41 gam; là chất ma túy loại Heroine; sau giám định hoàn lại 5,91 gam Heroine và 10,35 gam Methamphetamine.

- Kết luận giám định số 612/GĐ-PC09 ngày 14/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số viên nén màu hồng thu giữ của T có tổng khối lượng 0,25 gam; là chất ma túy loại Methamphetamine; sau giám định hoàn lại 0,19 gam Methamphetamine

Heroin và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 09, mục IA, danh mục I và số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 162/CT-VKSTPĐBP ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS: Xử phạt bị cáo T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s, p khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Th từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; vật chứng còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

4. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Chiều ngày 02/6/2021 tại nhà của mình thuộc bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; bị cáo Vũ Chứ T đã bán trái phép cho bị cáo Nguyễn Văn Th 6,41 gam Heroine và 11,03 gam Methamphetamine, thu được số tiền 3.650.000 đồng; ngoài ra T còn cất giấu tại nơi ở của mình 0,25 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Văn Th đã cất giấu 6,41 gam Heroine và 11,03 gam Methamphetamine đã mua của T trên người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, nhưng đã bị phát hiện bắt giữ vào 12 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, tại khu vực tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Điều 251 BLHS quy định:

Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

Khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...p. Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ...các chất đó tương đương với khối lượng ...chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ h đến o khoản này" (*điểm i khoản 2 quy định: Hêrôin...Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*).

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà nguyên nhân là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham lợi và sử dụng ma túy; bị cáo T đã một lần bị phạt tù về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích và thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Th là người bị khuyết tật vận động nặng ở khớp gối (*đi lại tập tễnh*), có giấy xác nhận của UBND xã và được nhận trợ cấp hàng tháng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS. Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với từng bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 251 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Các bị cáo ngoài làm ruộng, làm nương ra không thu nhập nào khác ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng với những vật dụng dùng để gói ma túy, mũ bảo hiểm dùng để giấu ma túy không còn giá trị sử dụng. Xe máy biển kiểm soát 27U1 - 078.46 đăng ký tên Nguyễn Văn Th là tài sản chung của bị cáo Th và vợ; bị cáo Th đã sử dụng chiếc xe để đi thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe, $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại trả lại cho vợ bị cáo. Số

tiền T thu được do bán ma túy cho Th tịch thu sung công quỹ nhà nước. T không quen biết người bán ma túy cho mình, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Bà S không biết việc chồng mình dùng xe đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo Th là người khuyết tật; bị cáo T là người dân tộc thiểu số ở xã đặc biệt khó khăn theo quyết định số 861/QĐ-Ttg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ, nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Chứ T và Nguyễn Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Chứ T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/6/2021.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, p khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/6/2021.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu để hủy 5,91 gam Heroine và 10,54 gam Methamphetamine; 01 lọ nhựa, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 túi ni lon, 17 mảnh ni lon, 02 mảnh giấy bạc và 01 mũ bảo hiểm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy Airblade biển kiểm soát 27U1 - 078.46; số khung RLHJF461XEY421520; số máy JF46E-5121567, kèm chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 039584 mang tên Nguyễn Văn Th; trả lại cho bà Vũ Thị S $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Vũ Chứ T số tiền 3.650.000 (ba

triệu 5 trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

